

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 254/2021/HS-ST.
Ngày 06-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 236/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn D Sinh năm 1998 tại tỉnh Cao Bằng. CMND số: 085938132. Nơi cư trú: xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Họ tên cha: Nông Văn V - sinh năm 1974. Họ tên mẹ: Nông Thị T - sinh năm 1969. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 24/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

* *Người bị hại:* Triệu Quốc Đ - Sn 1975

Địa chỉ: D 679, Khu Phố 4, Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Lê Duy H - Sn 1977

Địa chỉ: 890B, Khu Phố 5, Phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn D là công nhân làm việc tại kho của công ty TNHH một thành viên “V”, có địa chỉ tại khu phố 6, phường L, thành phố B do ông Triệu Quốc Đ, ngụ tại khu phố 6, phường L, thành phố B làm chủ. Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong kho của công ty để đem ra ngoài bán. Từ ngày 17/01/2021 đến ngày 23/01/2021, D đã 05 lần vào kho của công ty lấy trộm các vật liệu rồi đem bán tại tiệm phế liệu cho ông Lê Duy H cụ thể.

Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 17/01/2021, lợi dụng lúc các công nhân đi nghỉ trưa thì D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) đi đến kho của Công ty để lấy trộm 44 tấm đan sắt và 01 bao móc bằng sắt uốn cong có tổng khối lượng là 30kg rồi chở đến bán cho ông H được 795.000 đồng. Tại bản kết luận định giá số 54/KL-HĐĐGTS ngày 01/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “44 tấm đan bằng sắt và 30kg móc bằng sắt uốn cong có tổng trị giá 794.500 đồng”.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2021, lợi dụng lúc các công nhân đi nghỉ trưa thì D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) đi đến kho của Công ty để lấy trộm 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Aqua Button A và 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Foot nhỏ rồi chở đến bán cho ông H được 455.000 đồng. Tại bản kết luận định giá số 53/KL-HĐĐGTS ngày 01/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Aqua Button A và 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Foot nhỏ có tổng trị giá 455.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng)”.

Lần 3: Khoảng 11 giờ ngày 19/01/2021, lợi dụng lúc các công nhân đi nghỉ trưa thì D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) đi đến kho của Công ty để lấy trộm 01 nắp khuôn đúc bằng sắt hiệu Aqua, 01 nắp khuôn đúc bằng sắt hiệu Sanyo, 01 nắp khuôn đúc bằng sắt hiệu Frame 70 và 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Button B rồi chở đến bán cho ông H được 770.000 đồng. Tại bản kết luận định giá số 52/KL-HĐĐGTS ngày 01/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 nắp khuôn đúc bằng sắt hiệu Aqua, 01 nắp khuôn đúc bằng sắt hiệu Sanyo, 01 nắp khuôn đúc bằng sắt hiệu Frame 70 và 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Button B có tổng trị giá 770.000 đồng”.

Lần 4: Khoảng 11 giờ ngày 20/01/2021, lợi dụng lúc các công nhân đi nghỉ trưa thì D điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) đi đến kho của Công ty để lấy trộm 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Daikan và 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu “khuôn liên kết” rồi chở đến bán cho ông H được 595.000 đồng. Tại bản kết luận định giá số 51/KL-HĐĐGTS ngày 01/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Daikan và 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu “khuôn liên kết” có tổng trị giá 595.000 đồng”.

Lần 5: Khoảng 17 giờ ngày 23/01/2021, D điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade, biển số: 11K1-127.30 đến kho của công ty để lấy trộm 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu School kích thước 25cm x 20cm x 40cm. Khi D đang khiêng

khuôn đúc trên đế lên yên xe thì bị anh Nguyễn Đức Trí H, ngụ tại khu phố H, phường P, thành phố B là nhân viên của công ty phát hiện, bắt giữ rồi báo Công an phường L đến lập biên bản bắt giữ. Tại bản kết luận định giá số 51/KL-HĐĐGTS ngày 01/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 khuôn đúc bằng sắt hiệu School trị giá 20.850.000 đồng”.

Vật chứng của vụ án:

- 44 tấm đan sắt, 30kg móc bằng sắt uốn cong, 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Aqua Button A, 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Foot nhỏ, 01 nắp khuôn đúc bằng sắt hiệu Aqua, 01 nắp khuôn đúc bằng sắt hiệu Sanyo, 01 nắp khuôn đúc bằng sắt hiệu Frame 70, 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Button B, 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu Daikan, 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu “khuôn liên kết”, 01 khuôn đúc bằng sắt hiệu School, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và trả lại cho ông Triệu Quốc Đ.

- 01 xe mô tô hiệu Air Blade biển số: 11K1-127.30 là tài sản của anh Nông Văn S, ngụ tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng (là anh em họ của D) cho D mượn, do anh S không biết D sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh S.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) do D mượn của 01 công nhân không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không thu giữ được.

Về dân sự:

- Ông Triệu Quốc Đ không yêu cầu bồi thường.

- Ông Lê Duy H yêu cầu Nông Văn D bồi thường số tiền 2.610.000đ (Hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 258/CT.VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nông Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo D đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản 05 lần từ ngày 17/01/2021 đến ngày 23/01/2021, trộm cắp tài sản trong kho của Công ty TNHH một thành viên “V” tại khu phố 6, phường L, thành phố B do ông Triệu Quốc Đ làm chủ. Tổng giá trị tài sản Nông Văn D đã trộm cắp là 23.464.500 đồng. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo về tội: “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Triệu Quốc Đ không yêu cầu bồi thường HĐXX không xem xét.

Bị cáo Nông Văn D phải bồi thường số tiền 2.610.000đ cho ông Lê Duy H theo quy định của pháp luật.

[5] Vật chứng của vụ án: Không có, HĐXX không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015; Tuyên bố bị cáo **Nông Văn D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt: **Nông Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các Điều 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; buộc bị cáo Nông Văn D phải bồi thường cho ông Lê Duy H số tiền theo quy định của pháp luật là: 2.610.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nông Văn D phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Bị cáo Nông Văn D, ông Triệu Quốc Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Duy H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo, bị hại, NLQ (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

(Đã ký)

Nguyễn Phước Vinh